

TUẦN 8

TIẾNG VIỆT

Bài đọc 3: Quạt cho bà ngủ (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, VD: chích choè, vầy, quạt, (MT, MN). Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ngẩn ngơ, thiu thiu, lim dim,...). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ (Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đối với bà.).

+ Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn nhỏ với bà.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu quý những người trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động. * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. *Cách tiến hành:	
- GV cho cả lớp hát bài “Cháu yêu bà”. + Bài hát nói về điều gì? + Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS hát + Bài hát nói về tình cảm yêu thương của cháu dành cho bà + HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động 2: Khám phá. * Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ * Cách tiến hành:	
a) <u>Đọc thành tiếng.</u>	

- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia khổ: (4 khổ như SGK) - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>chích chòe, vầy quạt</i>,... - Luyện đọc câu: - Oi chích chòe ơi/ - Chim đừng hót nữa/ - Bà em ốm rồi/ - Lặng cho bà ngủ.// - Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. b) Đọc hiểu. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao bạn nhỏ trong bài thơ mong chích chòe đừng hót? + Câu 2: Bạn nhỏ làm gì để chăm sóc bà? Câu thơ nào cho em biết điều đó? + Câu 3: Tìm những từ ngữ tả cảnh yên tĩnh trong nhà, ngoài vườn. + Câu 4: Bà mơ thấy gì? Vì sao có thể đoán biết như vậy? - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV Chốt: <i>Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đối với bà.</i>	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Vì bà của bạn nhỏ đang ốm, bạn muốn giữ yên lặng cho bà ngủ + Bạn nhỏ quạt cho bà của mình ngủ. Câu thơ “Bàn tay bé nhỏ / Vầy quạt thật đều” cho biết điều đó. + Đó là các từ ngữ: ngán nằng thiu thiu, cốc chén nằm im, hoa cam hoa bưởi chín lặng trong vườn + Bà mơ thấy cháu đang quạt, đưa hương thơm vào nhà. - HS có thể đưa ra nhiều lí do khác nhau, theo suy đoán của các em. VD: Vì trong giấc ngủ, bà ngửi thấy hương thơm của hoa cam, hoa khế trong vườn. / Vì trước khi bà ngủ, cháu đã ngồi quạt cho bà nên bà mơ thấy cháu vẫn ngồi quạt bên cạnh. / Vì bà cảm nhận được lòng hiếu thảo của cháu. / Vì bà yêu cháu. (...) - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo
---	--

suy nghĩ của mình.	
3. Hoạt động 3: Luyện tập * Mục tiêu: Biết đặt câu nói về hoạt động; ôn tập mẫu câu Ai làm gì? * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1.</u> Dựa theo nội dung bài thơ, hãy viết một câu nói về việc bạn nhỏ (hoặc ngắn ngủn, cốc chén) đã làm để bà được ngủ ngon. - GV yêu cầu HS đọc đề bài. M: Cốc chén nằm im trên bàn để bà ngon giấc. - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân - GV mời HS nói trước lớp - GV nhận xét tuyên dương. <u>Bài 2.</u> Cho biết câu em viết thuộc mẫu câu nào? - GV nêu yêu cầu - GV nhận xét tuyên dương, kết luận: Kiểu câu Ai làm gì? dùng để kể về hoạt động của người hoặc của cây cối, đồ vật khi chúng được nhân hoá. Trong câu có các từ chỉ hoạt động. * Học thuộc lòng bài thơ - GV hướng dẫn HS đọc thuộc từng khổ thơ, bài thơ - Cho HS thi đọc thuộc trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương	- 1-2 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm cá nhân - HS trình bày: - Cả lớp nhận xét. - HS trả lời và phân tích câu vừa viết: Các câu vừa viết thuộc mẫu câu Ai làm gì? - HS học thuộc từng khổ thơ, bài thơ - Thi đọc trước lớp
4. Hoạt động 4: Vận dụng. * Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS quan sát video, tranh ảnh, kể chuyện về những việc làm chăm sóc người thân trong gia đình + GV Em đã làm những việc gì thể hiện tình cảm, sự quan tâm của em đối với người thân trong gia đình? - Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học, <u>đặt dò bài về nhà.</u>	- HS quan sát, lắng nghe. + HS nói trước lớp - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

Bài viết 3: Nghe -viết: Trong đêm bé ngủ (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:
 - + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ 4 chữ.
 - + Đọc đúng tên chữ và viết đúng 11 chữ (từ q đến y) vào vở. Thuộc lòng tên 11 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.
 - + Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.
- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về bảng chữ cái

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu gia đình qua các bài tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: <i>* Mục tiêu:</i> Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Bà mệt, bé quạu cho bà. + Câu 2: Nói một câu về một việc em đã làm để chăm sóc người thân + GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Câu 1: Từ chỉ hoạt động trong câu: quạu + Câu 2: Mẹ mệt, em nấu cháo cho mẹ. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động 2: Luyện tập <i>* Mục tiêu:</i> Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Trong đêm bé ngủ. Trình bày đúng thể thơ 4 chữ. Làm đúng BT điền chữ r / d / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã. <i>* Cách tiến hành:</i>	
2.1 Nghe – Viết a) Chuẩn bị - GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ <i>Trong đêm bé ngủ.</i>	- HS lắng nghe.

- Y/C cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.

- GV hướng dẫn cách trình bày: Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa; mỗi dòng thơ lùi vào 3 hoặc 4 ô so với lề vở.

b) Viết bài

- GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng / 2 dòng thơ. Mỗi dòng / 2 dòng thơ (cụm từ) đọc 3 lần.

c) Sửa bài

HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).

- GV chiếu 5 – 7 bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày.

2.2. Ôn tập bảng chữ cái (BT 2)

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bảng chữ và tên chữ, nêu YC: Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở Luyện viết 11 chữ và tên chữ.

2. Tìm chữ, tên chữ và viết vào vở 11 chữ trong bảng sau:

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	q	quy
2		
3		
4	t	
5	th	tê hát
6		tê e-rờ
7	u	
8		
9		
10	x	
11		i dài

- GV thực hiện giống BT hoàn chỉnh bảng chữ và tên chữ như hướng dẫn ở các tuần trước.

- Cho cả lớp đọc thuộc 11 chữ trong bảng

2.3. Làm bài tập lựa chọn

BT 3a: Chọn chữ r, d hay gi?

- 1 HS đọc YC của BT và các dòng thơ.

- Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3.

- GV ghim bảng phụ viết sẵn nội dung BT; mời HS điền vào chỗ chấm

- GV chốt đáp án: *dát, giọt, ru, gió, ru.*

- Cả lớp đọc lại bài thơ đã hoàn chỉnh; sửa bài theo đáp án đúng.

- HS đọc thầm bài thơ; tìm và luyện viết các chữ dễ viết sai:

VD: ngoài bãi, khuya

- HS lắng nghe.

- HS viết bài

- HS tự sửa lỗi.

- Nhận xét bài bạn

- HS quan sát bảng chữ và điền chữ hoặc tên chữ để hoàn thành bảng

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	q	quy
2	r	e-rờ
3	s	ét-sì
4	t	Tê
5	th	tê hát
6	tr	tê e-rờ
7	u	U
8	ư	Ư
9	v	vê
10	x	ích-xì
11	y	i-dài

- HS đọc bảng chữ.

- HS đọc YC và các dòng thơ

- Cả lớp làm vào vở

- HS lần lượt lên điền r/d/gi vào để hoàn chỉnh bài thơ

- Cả lớp đọc lại bài thơ

3. Hoạt động 3: Vận dụng.

* **Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

* **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức trò chơi vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Chia lớp thành hai đội, mỗi đội cử 5 bạn tham gia trò chơi tiếp sức + GV nêu yêu cầu: Viết tên các con vật, đồ vật bắt đầu bằng chữ d - Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS cử đại diện tham gia trò chơi: Dù, dao, dép, dây, dê, dế... - Cả lớp nhận xét.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

Trao đổi: Em đọc sách báo. (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ
 - + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tình cảm gia đình).
- Phát triển năng lực văn học
 - Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ. Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, chăm sóc người thân trong gia đình
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động. * Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước. * Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video kể chuyện, YC HS nêu nội dung câu chuyện vừa nghe - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho	- HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện

HS trong giờ học - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Hoạt động 2: Thực hành nói * Mục tiêu: + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp. * Cách tiến hành:	
2.1) <i>Kể hoặc đọc lại một câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà.</i> a) Giới thiệu trong nhóm - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? - Tác giả là ai? + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì? + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thế nào? b) Giới thiệu trước lớp -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn. -GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn. - GV nhận xét, tuyên dương 2.2. <i>Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)</i> - HS đọc YC của BT - Làm việc nhóm 4, chọn 1 trong 4 câu chuyện (bài thơ, bài văn) mà các bạn thích nhất, cũng trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) theo gợi ý. - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.	- HS làm việc nhóm đôi: giới thiệu cho bạn cùng bàn về câu chuyện(hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) - 5 – 7 HS giới thiệu trước lớp VD: Chào các bạn, tớ là Minh Châu. Hôm nay tớ sẽ đọc cho các bạn nghe một bài thơ rất hay về tình cảm của người mẹ dành cho con mình, việc may áo cho con. Đây là bài thơ mà tớ rất thích. Bài thơ có tên là “Nét xuân của tác giả Chu Thị Thơm. Mời các bạn cùng nghe. - HS đọc yêu cầu - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất - Đại diện nhóm trình bày trước lớp - Cả lớp nhận xét
3. Hoạt động 3: Vận dụng. *Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * Cách tiến hành:	
- GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình	- HS quan sát video.

thích	
- GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó	- HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.
- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.	- HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	
.....	
.....	
.....	

TIẾNG VIỆT

Bài đọc 4: Ba con búp bê (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chấp, mảnh vải, Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài.

Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm đẹp nhất. Hiểu được tại sao gia đình lại được gọi là “mái ấm”.

- Mở rộng vốn từ về gia đình,

- Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết trân trọng và tin tưởng vào tình yêu mà gia đình dành cho mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động.	
* Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
* Cách tiến hành:	
- GV nêu một số câu hỏi cho HS: + Từ bé đến nay em đã được tặng những món quà gì? Món quà đó do ai tặng? Em	- HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp

có cảm xúc thế nào khi được nhận món quà đó? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động 2: Khám phá. * Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài. Biết chia sẻ cảm giác yêu thương của bạn Mai với những món quà người thân tặng. * Cách tiến hành:	
2.1: Đọc thành tiếng. - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: (4 đoạn) - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn. - Luyện đọc từ khó: <i>bảo, hãy, gỗ, mũm mĩm, chấp, mảnh vải</i> - Luyện đọc câu dài <i>Dốc ngược chiếc túi/em thấy không phải một mà là ba con búp bê/ một búp bê trai bằng gỗ/một búp bê gái bằng vải/và một cô bé búp bê mũm mĩm/ nhỏ xíu/ bằng giấy bồi//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. - GV nhận xét các nhóm. 2.2 Đọc hiểu. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Phóng viên - Mỗi nhóm cử 1 đại diện làm phóng viên phỏng vấn nhóm khác. Sau đó đổi vai,	- Hs lắng nghe. - HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS luyện đọc theo nhóm 4. - HS tham gia trò chơi: (1) HS 1: Bé Mai ao ước điều gì? HS 2: Mai ao ước có một con búp bê. (2) HS 2: Món quà bé Mai nhận được trong đêm Nô-en là gì? HS 1: Mai nhận được ba con búp bê: một búp bê trai bằng gỗ, một búp bê gái bằng vải và một cô bé búp bê mũm mĩm, nhỏ xíu, bằng giấy bồi. (3) HS 1: Món quà giản dị thể hiện tình cảm của bố mẹ và anh trai đối với Mai như thế nào? HS 2: Những món quà đó cho thấy bố, mẹ và anh rất yêu thương Mai, muốn làm cho cô bé vui. / Những món quà đó thể hiện tình

- GV nhận xét, tuyên dương - GV: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì? . - GV chốt lại: <i>Câu chuyện các em vừa học là một câu chuyện cảm động kể về tình cảm yêu thương giữa những người trong gia đình dành cho nhau. Qua đó, ta thấy tình cảm giữa những người trong gia đình luôn là tình cảm đẹp nhất. Nó giúp ta hiểu tại sao gia đình lại được gọi là “mái ấm”.</i>	cảm yêu thương ấm áp của những người thân trong gia đình dành cho Mai. / (4) HS 2: Qua câu chuyện, bạn hiểu vì sao gia đình được gọi là “mái ấm”? HS là Vì gia đình là nơi ta được mọi người yêu thương. / Vì gia đình là nơi ta luôn cảm thấy an toàn bên người thân. / Vì gia đình cho ta những bữa cơm ấm áp, đầy tình thương yêu. / ... - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình
3. Hoạt động 3: Luyện tập * Mục tiêu: Mở rộng vốn từ về gia đình. Ôn tập mẫu câu Ai làm gì?. * Cách tiến hành:	
3.1. Mở rộng vốn từ về gia đình - GV yêu cầu HS đọc YC: Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm từ ngữ dưới đây - GV tổ chức cho các nhóm làm việc theo hình thức “Khăn trải bàn” - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp - GV nhận xét tuyên dương. 3.2. Ôn tập mẫu câu Ai làm gì? - GV nêu yêu cầu: Đặt câu nói về hoạt động của một người trong câu chuyện Ba con búp bê. Cho biết câu đó thuộc mẫu câu nào? - GV cho HS làm việc cá nhân - Một số HS trình bày trước lớp - GV nhận xét các câu	- 1-2 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo nhóm - Đại diện nhóm trình bày: a) Chỉ người thân trong gia đình: bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, b) Chỉ đồ dùng trong nhà: tủ, giường, bàn, ghế, cửa, nôi, chổi,... c) Chỉ tình cảm gia đình: yêu thương, thương yêu, yêu quý, kính trọng, - Cả lớp nhận xét, bổ sung - HS nêu YC - HS làm việc cá nhân - Một số HS trình bày trước lớp VD: Mai ôm chặt ba con búp bê vào lòng. / Mai ngắm ba con búp bê. /... Bố làm cho Mai con búp bê bằng gỗ. /

H: Các câu đó thuộc mẫu câu gì? - GV khắc sâu về mẫu câu Ai làm gì?	Bố khuyên Mai xin Ông già Nô-en một món quà em thích. / - Các câu đó thuộc mẫu câu Ai làm gì?
4. Hoạt động 4: Vận dụng. *Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình - Nhận xét, tuyên dương - Nhận xét tiết học, đặt dò bài về nhà.	- HS nói trước lớp VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp... - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	

TIẾNG VIỆT

Góc sáng tạo: Viết, vẽ về mái ấm gia đình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Biết sắp xếp các đoạn văn thành bài; viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình
- Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: sắp xếp được các câu thành đoạn văn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: làm được một sản phẩm sáng tạo
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: biết yêu quý ngôi nhà của mình
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động. *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. * Cách tiến hành:	
- GV YC HS nói một câu về ngôi nhà	- HS nói trước lớp

của mình - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	VD: Ngôi nhà của em rất đẹp/ Ngôi nhà của em có mái ngói đỏ/... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động 2: Luyện tập *Mục tiêu: Biết sắp xếp các đoạn văn thành bài; viết được đoạn văn giới thiệu ngôi nhà (căn hộ) của mình. Giới thiệu ngôi nhà của mình với các bạn. * Cách tiến hành:	
3.1. Sắp xếp các câu thành đoạn văn - GV yêu cầu HS đọc YC: Đánh số thứ tự, sắp xếp các câu sau đây thành một đoạn văn hoàn chỉnh - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi - GV mời đại diện 5 HS lên gắn thẻ từng câu theo thứ tự một đoạn văn - GV chốt Đáp án: Đoạn văn có nội dung gì? - GV nhận xét tuyên dương; nói rõ cách sắp xếp các câu văn trong đoạn văn: Tả khái quát đến cụ thể 3.2. Viết đoạn văn tả ngôi nhà - GV gọi HS nêu yêu cầu: Viết đoạn văn tả ngôi nhà của em - GV hướng dẫn HS dựa vào đoạn văn viết về ngôi nhà các em vừa hoàn thành ở BT1 để viết đoạn văn về ngôi nhà của mình. Khuyến khích HS dán kèm tranh, ảnh về ngôi nhà - GV cho HS làm việc cá nhân - GV theo dõi, hỗ trợ 3.3. Giới thiệu về ngôi nhà của em - GV nêu YC: Giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của em qua tranh ảnh (bài viết) - Tổ chức cho HS theo kỹ thuật “Phòng	- 1-2 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo nhóm đôi - Đại diện 5 HS lên xếp các thẻ - Cả lớp nhận xét, bổ sung *Dự kiến KQ: (1) Nhà tôi nằm sâu trong một ngõ nhỏ yên tĩnh. (2) Đó là ngôi nhà xinh xắn lợp ngói đỏ, những cánh cửa gỗ sơn nâu đã phai màu. (3) Trước nhà có một mảnh vườn nhỏ trồng rau, trồng hoa và mấy cây hồng lộc lá đỏ. (4) Ngôi nhà có một phòng khách khá rộng, ba phòng ngủ ấm cúng, một gian bếp nhỏ và một nhà vệ sinh sạch sẽ. (5) Trong ngôi nhà này, ông bà, bố mẹ và hai chị em tôi sống rất đầm ấm, hạnh phúc. (6) Tôi rất yêu ngôi nhà nhỏ của mình. - HS đọc đoạn văn - HS trả lời: Đoạn văn tả ngôi nhà - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu bài tập

tranh” - Cho 3-5 HS giới thiệu với các bạn về ngôi nhà của mình - GV nhận xét, tuyên dương - GDHS biết yêu quý ngôi nhà của mình	- HS lắng nghe - Làm việc cá nhân - HS lắng nghe - Tham gia trưng bày tranh ảnh, bài viết về ngôi nhà của mình - 3-5 HS giới thiệu trước lớp - HS lắng nghe
4. Hoạt động 4: Vận dụng. * Mục tiêu: củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. * Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cho HS nói một câu về tình cảm mọi người trong gia đình dành cho nhau - Nhận xét, tuyên dương - GV khắc sâu về tình cảm gia đình. GDHS luôn yêu thương và quý trọng mọi người trong gia đình mình - Nhận xét tiết học TỰ ĐÁNH GIÁ (HS thực hiện ở nhà) HS đánh dấu v tự đánh giá vào VBT những việc mình đã biết hoặc đã làm được.	- HS nói trước lớp VD: Bố mẹ rất yêu thương em/ Em rất yêu mọi người trong gia đình mình/... - HS lắng nghe - HS thực hiện ở nhà
IV. Điều chỉnh sau bài dạy:	